

QUY ĐỊNH

**về công tác nắm tình hình phục vụ nhiệm vụ kiểm tra,
giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng ủy Công an Trung ương;

- Theo đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương,

Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương ban hành Quy định về công tác nắm tình hình phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Công an nhân dân như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp, thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện công tác nắm tình hình của cán bộ kiểm tra đảng trong Công an nhân dân, trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên nơi nắm tình hình và của cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc lực lượng Công an nhân dân trong việc phối hợp, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác nắm tình hình.

b) Nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý hoặc cấp ủy Công an và cấp ủy địa phương quản lý (khi cần thiết nắm đến cấp dưới quản lý) trong chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, lãnh đạo Công an cấp trên và cùng cấp, quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ kiểm tra đảng trong Công an nhân dân.

- b) Ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân.
- c) Tổ chức đảng, cơ quan, cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cán bộ kiểm tra đảng* là thành viên ủy ban kiểm tra, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân, cán bộ giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Công an nhân dân.

2. *Nắm tình hình của cán bộ kiểm tra đảng* là việc cán bộ kiểm tra đảng được cấp có thẩm quyền phân công bằng văn bản tiến hành thu thập, xử lý thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên Công an nhân dân trong chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cấp ủy, lãnh đạo Công an cấp trên và cùng cấp để phục vụ công tác tham mưu, đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, ủy ban kiểm tra lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

Điều 3. Nguyên tắc nắm tình hình

1. Tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, của cấp ủy, lãnh đạo Công an cấp trên và cùng cấp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Cán bộ kiểm tra đảng nắm tình hình phải được cấp có thẩm quyền phân công, khi làm việc với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong và ngoài Công an phải có từ 02 người trở lên và thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung, đối tượng, hình thức, phương pháp theo Quy định này.

3. Các thông tin, tài liệu thu thập qua công tác nắm tình hình phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, thận trọng, khách quan và báo cáo theo quy định; được lập, lưu trữ, khai thác, sử dụng theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP NẮM TÌNH HÌNH, THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Nội dung nắm tình hình

1. Đối với tổ chức đảng:

a) Việc chấp hành quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của cấp ủy Công an cấp trên và cùng cấp; việc chấp hành quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với tổ chức đảng đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy địa phương (tổ chức đảng Công an cấp tỉnh, huyện, xã) về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo

đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng lực lượng Công an nhân dân và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

b) Việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; việc thực hiện quy chế làm việc, chế độ công tác.

c) Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quản lý, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của đảng viên.

d) Việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

đ) Việc lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc.

e) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên dụng, tiếp nhận, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bố trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử, bầu cử, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ.

g) Việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; giải quyết khiếu nại, tố cáo.

h) Tổ chức bộ máy nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cán bộ kiểm tra đảng trong Công an nhân dân.

i) Các kiến nghị, phản ánh của tổ chức đảng, đảng viên, công dân và cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; tình hình, kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán... của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến tổ chức đảng trong Công an nhân dân trong thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Bộ Công an.

2. Đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý)

a) Như nội dung nắm tình hình đối với tổ chức đảng quy định tại điểm a, b, i, khoản 1, Điều này.

b) Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng.

c) Về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong Công an nhân dân.

d) Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 5. Hình thức, phương pháp nắm tình hình

1. Nắm tình hình thường xuyên

a) Thông qua việc theo dõi, nghiên cứu, tập hợp các thông tin, báo cáo:

- Báo cáo định kỳ, đột xuất của tổ chức đảng về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

- Thông tin phản ánh của ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp trên đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân; báo cáo, thông báo kết luận kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng và tài liệu về công tác cán bộ trong Công an nhân dân...

- Kết quả đánh giá, nhận xét của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy Công an cấp trên và của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy địa phương đối với cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp dưới và đảng viên trong Công an nhân dân.

- Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên.

b) Thông qua việc thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Cán bộ kiểm tra đảng khi tham gia thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo được kết hợp để nắm tình hình.

c) Thông qua dự hội nghị: Cán bộ kiểm tra đảng dự các hội nghị, tọa đàm, trao đổi; dự hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; cuộc họp của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra liên quan đến công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; hội nghị kiểm điểm của tổ chức đảng, đảng viên để nắm tình hình.

d) Thông qua phương tiện thông tin đại chúng: Theo dõi, thu thập, tập hợp thông tin, tài liệu phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng (kể cả trên mạng xã hội) có liên quan đến tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân thuộc địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi để nắm tình hình.

đ) Thông qua tài liệu, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử: Tham mưu cấp ủy, ủy ban kiểm tra ban hành văn bản đề nghị tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan cung cấp tình hình về đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và tài liệu về kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử có liên quan đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân.

e) Thông qua công tác phối hợp và tiếp đảng viên, công dân: Thông qua việc phối hợp với các cơ quan, cán bộ tham mưu, giúp việc cấp ủy, cán bộ các cơ quan, đơn vị nghiệp vụ trong Công an nhân dân; tiếp đảng viên, công dân; trực tiếp trao đổi, làm việc với đại diện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công dân có liên quan để nắm tình hình.

2. Nắm tình hình đột xuất: Đối với những vụ việc cụ thể hoặc khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, để có tài liệu làm căn cứ đề xuất kiểm tra, cán bộ kiểm tra chủ động tham mưu, đề xuất nội dung, thành phần tham gia, thời gian nắm tình hình (Đối với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương không quá 45 ngày, ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng không quá 30 ngày, cấp cơ sở không quá 15 ngày); nội dung đề nghị tổ chức đảng, đảng viên liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, xây dựng báo cáo trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện và báo cáo kết quả nắm tình hình theo quy định.

Điều 6. Thẩm quyền của cán bộ kiểm tra đảng

1. Thẩm quyền của cán bộ kiểm tra đảng là thành viên ủy ban kiểm tra

a) Được tiếp nhận, quản lý, nghiên cứu, xử lý thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

b) Được tham mưu, đề xuất cấp ủy, ủy ban kiểm tra ban hành văn bản đề nghị các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan cung cấp tình hình về đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh; thông tin về kết quả, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân; yêu cầu cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới báo cáo tình hình có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý.

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, được kết hợp nắm tình hình.

d) Được tham dự đại hội đảng, hội nghị sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; các cuộc họp của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra liên quan đến công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (trừ những hội nghị cần họp riêng); hội nghị kiểm điểm của tổ chức đảng, đảng viên theo sự phân công của cấp ủy, lãnh đạo ủy ban kiểm tra để nắm tình hình; được phát biểu ý kiến với tư cách cá nhân tại các hội nghị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và phải chịu trách nhiệm về nội dung phát biểu.

đ) Được trao đổi, tham gia ý kiến với cấp ủy, ủy ban kiểm tra và đề nghị cấp ủy, ủy ban kiểm tra, tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn được phân công phụ trách cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác nắm tình hình; nghiên cứu hồ sơ, tài liệu của tổ chức đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

e) Được đề xuất ủy ban kiểm tra mời đại diện tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong Công an nhân dân đến trụ sở cơ quan làm việc để nắm tình hình đối với

những vụ việc cụ thể hoặc khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền theo khoản 2, Điều 5 Quy định này.

g) Được đề xuất ủy ban kiểm tra hoặc thủ trưởng đơn vị về việc trao đổi, làm việc với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong và ngoài Công an nhân dân để thu thập, tiếp nhận thông tin, tài liệu, đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh và kết quả giải quyết vụ việc liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

h) Được tham mưu, đề xuất ủy ban kiểm tra, lãnh đạo cơ quan ủy ban kiểm tra về công tác nắm tình hình và xử lý kết quả nắm tình hình để phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và được bảo lưu ý kiến của mình.

2. Thẩm quyền của cán bộ kiểm tra đảng là cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra, cán bộ giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong Công an nhân dân

Giúp thành viên ủy ban kiểm tra thực hiện thẩm quyền công tác nắm tình hình và thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này khi được phân công.

Điều 7. Trách nhiệm

1. Trách nhiệm của thành viên ủy ban kiểm tra

a) Nắm chắc và chịu trách nhiệm về tình hình địa bàn được phân công phụ trách; đề xuất hoặc chỉ đạo đề xuất việc nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên theo quy định.

b) Thường xuyên duy trì quan hệ phối hợp với tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp trong Công an nhân dân và cơ quan, đơn vị liên quan phục vụ công tác nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên thuộc địa bàn được phân công phụ trách.

c) Đơn đốc cấp ủy, ủy ban kiểm tra thuộc địa bàn được phân công phụ trách báo cáo tình hình, kết quả công tác định kỳ hoặc đột xuất.

d) Trong quá trình nắm tình hình, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thì báo cáo cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra để chỉ đạo.

đ) Đề xuất hoặc cho ý kiến chỉ đạo về kết quả nắm tình hình.

e) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra về kết quả nắm tình hình địa bàn được phân công phụ trách theo Quy chế làm việc của ủy ban kiểm tra và lưu hồ sơ địa bàn theo quy định.

2. Trách nhiệm của cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra và cán bộ giúp việc cấp ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

a) Thường xuyên nắm chắc tình hình, báo cáo kịp thời, chính xác, khách quan, đầy đủ tình hình địa bàn được phân công theo dõi và đề xuất thành viên ủy ban kiểm tra, lãnh đạo phòng phụ trách hoặc cấp ủy, ủy ban kiểm tra cho ý kiến chỉ đạo để triển khai thực hiện.

b) Chủ động đề xuất nội dung, hình thức, phương pháp nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên theo Quy định này; thực hiện nắm tình hình theo quy định; sau khi kết thúc việc nắm tình hình đột xuất, chậm nhất 05 ngày làm việc (trừ trường hợp cấp thiết) phải có báo cáo kết quả nắm tình hình và đề xuất theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

c) Đôn đốc cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra thuộc địa bàn được phân công theo dõi báo cáo tình hình, kết quả công tác định kỳ hoặc đột xuất.

d) Thường xuyên cập nhật thông tin, tài liệu qua công tác nắm tình hình vào hồ sơ địa bàn được phân công theo dõi để quản lý, khai thác, sử dụng khi có yêu cầu.

3. Trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên trong Công an nhân dân nơi nắm tình hình

a) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Đảng, của Bộ Công an lên cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp trên.

b) Kịp thời báo cáo, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác nắm tình hình và phải chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin, tài liệu; không được gây khó khăn, cản trở hoặc từ chối cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung nắm tình hình theo yêu cầu (trừ trường hợp có quy định khác). Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, tài liệu thì cán bộ kiểm tra báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên để chỉ đạo, giải quyết.

c) Mời đại diện ủy ban kiểm tra cấp ủy Công an cấp trên, cán bộ kiểm tra đảng dự các cuộc họp của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra liên quan đến công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định để phục vụ công tác nắm tình hình thường xuyên; cử đại diện cấp ủy hoặc đảng viên đến làm việc khi được yêu cầu.

d) Trường hợp phát hiện cán bộ kiểm tra thực hiện không đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền hoặc có việc làm, lời nói không đúng quy định của Đảng, của Bộ Công an, có biểu hiện tiêu cực, sai phạm thì phản ánh, kiến nghị trực tiếp với cán bộ kiểm tra hoặc có văn bản gửi cấp ủy, ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra quản lý cán bộ kiểm tra đảng để xử lý theo quy định.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thuộc lực lượng Công an nhân dân được đề nghị phối hợp

a) Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, chính xác theo yêu cầu và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu đó; không được từ chối, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên về những vấn đề thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình (trừ trường hợp có quy định khác).

b) Được yêu cầu thông báo nội dung, chương trình, thời gian, thành phần làm việc và từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chức trách của mình.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 8. Khen thưởng

Cán bộ kiểm tra đảng trong Công an nhân dân có thành tích xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ kiểm tra đảng không đề cao trách nhiệm, hiệu quả nắm tình hình yếu kém, không nắm được tình hình địa bàn được phân công phụ trách, theo dõi hoặc nắm được tình hình nhưng không báo cáo đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời; vi phạm các điều khoản trong Quy định này hoặc có những vi phạm khác trong khi thực hiện nhiệm vụ thì tùy nội dung, tính chất, mức độ vi phạm để xem xét, xử lý theo quy định.

2. Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nơi nắm tình hình nếu không thực hiện đúng trách nhiệm hoặc từ chối không cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác nắm tình hình mà không có lý do chính đáng, không chấp hành hoặc phát hiện có vi phạm khác thì cán bộ kiểm tra báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan trong Công an nhân dân được đề nghị phối hợp nắm tình hình nhưng không thực hiện theo đúng Quy định này phải được xem xét, xử lý theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, thay thế Quy định công tác nắm tình hình của cán bộ kiểm tra đảng các cấp trong Công an nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 1011-QĐ/ĐUCA, ngày 19/8/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cấp ủy các cấp trong Công an nhân dân có trách nhiệm quán triệt, phổ biến Quy định này đến cán bộ, đảng viên và chỉ đạo, tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng, 01 năm nghe ủy ban kiểm tra báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

2. Ủy ban kiểm tra, cơ quan ủy ban kiểm tra và cán bộ kiểm tra đảng trong Công an nhân dân có trách nhiệm thực hiện Quy định này; định kỳ 6 tháng, 01 năm (gắn với sơ kết và tổng kết công tác kiểm tra, giám sát) báo cáo cấp ủy cùng cấp và ủy ban kiểm tra cấp trên kết quả thực hiện theo quy định.

3. Kinh phí chi cho công tác nắm tình hình được trích từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ Công an và nguồn đảng phí được trích giữ lại của các tổ chức đảng.

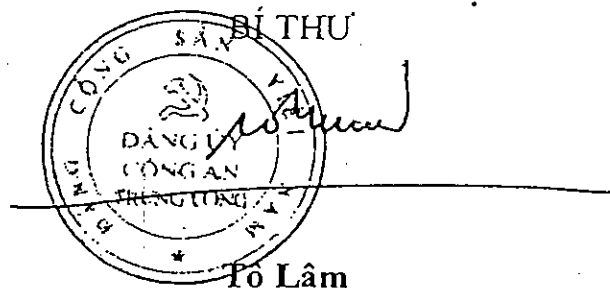
4. Giao Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Công an Trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy Công an các đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương để tập hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- UBKT Trung ương (để báo cáo),
- Các đ/c trong BTV Đảng ủy CATW (để chỉ đạo),
- UBKT Đảng ủy CATW, Đảng ủy, UBKT đảng ủy Công an các đơn vị, địa phương (để thực hiện),
- Lưu VPĐU, UBKT (X06/P3)

T/M BAN THƯỜNG VỤ



ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI
ĐẢNG ỦY CÔNG AN

Số 644 -BS/ĐUCA

SAO LỤC

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: - Các đ/c Ban Thường vụ ĐUCA tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Đảng bộ Công an các huyện, thị xã, thành phố.

Ý kiến của Đ/c Phan Công Bình – Bí thư Đảng ủy Công an tỉnh: Giao chi bộ Phòng PX06 tham mưu thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VPĐU.

